

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	01
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	03
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	05
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	21
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	24
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	25
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	27
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	29
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	31
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	32
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	35
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	37
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	40
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	43

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	45
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	47
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	48
Tiêu chí 3.2: Phòng học	50
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	53
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	54
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	56
Tiêu chí 3.6: Thư viện	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	60
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	61
Mở đầu	61
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	62
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	64
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	67
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	67
Mở đầu	67
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	68
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	69
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	72
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	74
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	76
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	78
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	79
Phần IV. PHỤ LỤC	1-31

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		x		
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2		x		
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x		
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3		x		
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chí 3.4		x		
Tiêu chí 3.5		x	x	

Tiêu chí 3.6		x		
Tiêu chuẩn 4			x	
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5		x		
Tiêu chí 5.1		x		
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai.

Tên trước đây: Trường Tiểu học Minh Khai.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Đỗ Thị Mai
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Gò Vấp	Điện thoại	0973189282
Xã/ phường/thị trấn	10	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	thnguyenthiminhkh ai.govap@hcm.edu. vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	22/07/2009	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học:

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 1	9	8	7	6	5
Khối lớp 2	10	8	7	7	6

Khối lớp 3	8	9	7	7	7
Khối lớp 4	5	7	9	7	7
Khối lớp 5	5	8	7	8	7
Tổng số	37	37	37	35	32

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường:

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	32	32	32	32	32	
1	Phòng học	26	26	26	26	26	
a	Phòng kiên cố	26	26	26	26	26	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	01	01	01	01	01	
a	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	05	05	05	05	05	
a	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	04	04	04	04	04	
1	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

III	Thư viện	01	01	01	01	01	
	Cộng	37	37	37	37	37	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 9 năm 2023.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	02	00	
Giáo viên	45	39	02	02	43	00	
Nhân viên	19	16	00	00	00	00	
Tổng	67	58	02	02	46	00	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	47	47	47	47	45
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	47/37 =1,27	47/37 =1,27	47/37 =1,27	47/35 =1,34	45/32 =1,4
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	47/1660 =0,028	47/1720 =0,027	47/1742 =0,026	47/1642 =0,028	45/1457 =0,032
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	01	10	03	07	00
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	01	00	01	00	02
6	Tổng số giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện	00	00	03	01	0

	hoặc tương đương trở lên					
7	Tổng số giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	01	00	00

4. Học sinh:

a) Số liệu chung:

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1660	1720	1742	1642	1457	
	- Nữ	767	803	839	811	729	
	- Dân tộc	21	21	29	38	3	
	Khối lớp 1	387	357	312	266	213	
	Khối lớp 2	462	375	325	309	269	
	Khối lớp 3	351	438	357	315	309	
	Khối lớp 4	211	341	418	349	317	
	Khối lớp 5	249	209	330	403	349	
2	Tổng số tuyển mới	390	354	340	267	212	
3	Học 2 buổi/ngày	736	821	947	966	927	
4	Bán trú	736	821	947	966	927	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp	1660/37 =44,8	1720/37 =46,5	1742/37 =47,1	1642/35 =46,9	1457/32 =45,5	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi	1660/100 %	1720/100 %	1742/100 %	1642/100 %	1457/100 %	

	học đúng độ tuổi						
	- Nữ	13	13	20	25	13	
	- Dân tộc	21	21	29	38	21	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	00	00	00	00	00	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
	- Nữ	00	00	00	00	00	
	- Dân tộc	00	00	00	00	00	
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
12	Tổng số học sinh khuyết tật học hòa nhập	10	19	12	14	13	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục:

Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
Trong địa bàn	100%	100%	100%	100%	100%	

tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1						
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	249	209	330	403	349	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	00	00	00	00	00	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tình hình chung của nhà trường:

Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai tọa lạc tại số 31/1C, đường Quang Trung, Phường 11 quận Gò Vấp; được thành lập theo Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo và chính quyền địa phương; sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy. Chi bộ Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai có 16 đảng viên, nhiều năm liên tục đạt Chi bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu. Các đoàn thể thực hiện tốt nhiệm vụ, hỗ trợ tích cực và hiệu quả cho mọi hoạt động của nhà trường. Học sinh năng động, có ý thức phấn đấu trong học tập và tham gia tích cực các phong trào.

Từ khi thành lập đến nay, nhà trường đã đạt nhiều thành tích nổi bật như: Nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cấp quận, Tập thể lao động xuất sắc cấp thành phố (Năm học 2016-2017, 2017-2018).

Nhà trường hướng tới mục tiêu, sứ mạng: Tạo dựng được một môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, tạo mọi điều kiện học tập thuận lợi, môi trường giáo dục thân thiện để trẻ thích đi học, để mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

2. Mục đích tự đánh giá:

Tự đánh giá nhằm giúp nhà trường xác định điểm mạnh, điểm yếu, mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn. Qua đó, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục nhằm thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

- Ngày 15 tháng 6 năm 2020: Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm có 16 thành viên. Nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá và làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất chung.

- Từ ngày 15 tháng 6 năm 2020 đến ngày 15 tháng 7 năm 2020: Căn cứ vào các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá, Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phân công các nhóm tiến hành thu thập minh chứng. Các minh chứng được xử lý, phân tích dùng làm căn cứ, minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá của trường.

- Ngày 16 tháng 7 năm 2020: Họp Hội đồng tự đánh giá để thảo luận và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Trong tháng 9 năm 2020: Nhà trường tiến hành viết báo cáo tự đánh giá.

- Dự thảo báo cáo tự đánh giá được thông qua trong Hội đồng sư phạm vào ngày 03 tháng 10 năm 2023 và được tổ chức lấy ý kiến góp ý của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Ngày 14 tháng 10 năm 2023: Công bố báo cáo tự đánh giá trong Hội đồng sư phạm nhà trường. Báo cáo tự đánh giá, các hồ sơ có liên quan và các minh chứng được lưu trữ theo quy định.

Từ ngày 26 tháng 10 năm 2023: Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng được đề ra trong báo cáo tự đánh giá để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá, căn cứ các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 04 tháng 11 năm 2020, nhà trường tiến hành đăng ký đánh giá ngoài với cơ quan quản lý trực tiếp.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ:

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trường thành lập đầy đủ các hội đồng: Hội đồng trường, Hội đồng tư vấn, Hội đồng Thi đua khen thưởng. Các hội đồng có đủ cơ cấu, thực hiện đúng chức năng và quyền hạn theo quy định. Các đoàn thể trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng hoạt động hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình.

Trường có 19 lớp học 02 buổi/ngày, 13 lớp học 01 buổi/ngày. Mỗi khối lớp đều được bố trí giáo viên chủ nhiệm hợp lý. Số học sinh trung bình mỗi lớp là 45,5 em. Mỗi lớp đều có ban cán sự lớp.

Tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng hoạt động nền nếp, đáp ứng tốt việc thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản

trị đối với trường tư thực), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ năm 2015 đến nay, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển ở hai giai đoạn: 2015-2020 và 2020-2025. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng dựa trên các căn cứ: Luật Giáo dục cùng các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Gò Vấp, Nghị quyết Đảng bộ Phường 11 và quan trọng nhất là căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường. Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Phường 11 “Đến cuối năm 2025, phấn đấu huy động số trẻ trong độ tuổi vào đầu cấp học: 100% học sinh lớp 1, 80% học sinh tiểu học và 60% học sinh trung học cơ sở học 02 buổi/ ngày”. [H1-1.1-01].

b) Chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong văn bản “Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường” và được sự phê duyệt chấp thuận của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp vào đầu năm học 2016-2017 [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển nhà trường đã được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại phòng giáo viên nhưng chưa được công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Các mục tiêu của chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được thực hiện thông qua kế hoạch từng năm học và tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm kết quả cuối năm [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có các giải pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường.

Mức 3:

Trường có thực hiện việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện để từ đó có cơ sở bổ sung, điều chỉnh nội dung chiến lược của trường nhằm phù hợp với tình hình thực tế. [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Công tác tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường luôn được sự tham gia đóng góp ý kiến của các thành viên hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh thông qua Hội nghị chuyên môn, Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động và Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm. Tuy nhiên, công tác này chưa được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục và chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chiến lược phát triển nhà trường chưa kịp thời công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử.

Chưa có các giải pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Công tác rà soát, đánh giá kết quả để điều chỉnh, bổ sung chiến lược chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, cộng đồng trong việc tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 01/2021, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung nội dung trong chiến lược phát triển; Hội đồng trường thực hiện việc rà soát, đánh giá thường xuyên đồng thời so sánh, đối chiếu mục tiêu chung của ngành, địa phương với của trường để bổ sung, điều chỉnh nội dung trong chiến lược.

Hiệu trưởng phân công các thành viên, cá nhân trong tháng 01/2021 thực hiện nhiệm vụ giám sát thực hiện chiến lược, phân công nhân viên phụ trách công nghệ thông tin trong tháng 01/2021 công khai rộng rãi chiến lược phát triển nhà trường trên trang thông tin điện tử Chiến lược phát triển nhà trường để tranh thủ sự tham gia, đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng thông qua Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm và hộp thư góp ý, hộp thư điện tử email của đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường nhiệm kỳ 2019-2024 được thành lập theo Quyết định số 5528/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, gồm có 11 thành viên [H1-1.2-01]. Thành viên của các hội đồng trong nhà trường thường tập trung vào đội ngũ cán bộ cốt cán là Tổ khối trưởng chuyên môn, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Tổ Văn phòng. Hội đồng Thi đua khen thưởng của trường được Hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học với thành phần quy định tại khoản 1 Điều 24 của Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-02]. Hội đồng Tư vấn do Hiệu trưởng thành lập vào đầu năm học gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn [H1-1.2-03].

b) Hội đồng trường trong các năm học qua luôn thực hiện tốt vai trò đại diện sở hữu của nhà trường và các bên có lợi ích liên quan, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.2-04].

Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức tốt các đợt thi đua của nhà trường, phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục của nhà trường [H1-1.2-05].

Hội đồng tư vấn thường xuyên tư vấn giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong hoạt động quản lý và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đúng qui định [H1-1.2-06].

c) Hoạt động của các Hội đồng trong nhà trường thường xuyên được rà soát đánh giá định kì hàng quý theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ trường tiểu học. Tuy nhiên, việc rà soát, đánh giá chưa thể hiện rõ trong báo cáo sơ kết, tổng kết hay biên bản đánh giá cuối năm. Nội dung các buổi họp nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của trường, bàn bạc và thống nhất các nhiệm vụ sắp tới. Các thành viên trong Hội đồng trường đã tích cực đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn 02 thành viên như Bí thư Chi đoàn và đại diện tổ văn phòng chưa mạnh dạn phát biểu trong các cuộc họp [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

Mức 2:

Trong những năm học qua, Hội đồng trường và các hội đồng khác của nhà trường hoạt động hiệu quả [H1-1.2-07].

Tất cả các hoạt động, nội dung có liên quan đến nhà trường đều được báo cáo, đưa ra hội đồng thảo luận, bàn bạc và thống nhất thông qua một cách công khai, minh bạch, đảm bảo quy chế dân chủ nên đã góp phần cùng đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, giúp nhà trường nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cấp quận, Tập thể lao động xuất sắc cấp thành phố (Năm học 2016-2017, 2017-2018) [H1-1.1-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Hoạt động của Hội đồng trường được rà soát, đánh giá hàng năm nhưng chưa thể hiện rõ trong báo cáo sơ kết, tổng kết hay biên bản đánh giá cuối năm.

Bí thư chi đoàn và đại diện tổ văn phòng còn rụt rè, chưa mạnh dạn phát biểu trong các cuộc họp của Hội đồng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 01/2021, Chủ tịch hội đồng trường phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng trường và các hội đồng khác trong việc thực hiện rà soát, đánh giá và thể hiện rõ trong các báo cáo của trường.

Cán bộ quản lý tăng cường công tác đối thoại, trao đổi, thu thập ý kiến từ các thành viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các tổ chức chính trị và xã hội theo đúng Điều 25 của Điều lệ trường tiểu học: Công đoàn có 75 công đoàn viên [H1-1.3-01]; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường có 13 đoàn viên hướng dẫn Đội Thiếu niên thực hiện các hoạt động tập thể như: văn nghệ, thể thao, các phong trào thi đua, các cuộc thi do Hội đồng Đội tổ chức,... [H1-1.3-02]. Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh có 550 đội viên [H1-1.3-03], Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh có 1197 em [H1-1.3-04]; Hội Khuyến học Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai được Hội Khuyến học Phường 11, quận Gò Vấp công nhận với tổng số hội viên là 89 người [H1-1.3-05].

- Cơ cấu tổ chức các đoàn thể của nhà trường đầy đủ, hoạt động hiệu quả, phát huy được sức mạnh của từng thành viên và hỗ trợ tích cực cho các hoạt động giáo dục.

b) Các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường đều xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động, hội họp đúng quy định và ghi biên bản rõ ràng. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhà trường và hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật [H1-1.3-06]. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, chương trình giáo dục và hoạt động trong theo quy định của pháp luật [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]. Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh và các quy định của pháp luật [H1-1.3-09].

c) Cuối học kì I và cuối năm học, các hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đều được rà soát, đánh giá và được thể hiện trong kết quả thi đua cuối năm của nhà trường. [H1-1.3-10].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Chi bộ có 16 đảng viên, sinh hoạt định kì 01 lần/tháng để đánh giá các hoạt động giáo dục trong nhà trường, công tác xây dựng Đảng và chỉ đạo công tác cho từng đoàn thể, từng cá nhân cán bộ, đảng viên [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]. Từ năm 2015 đến nay, Chi bộ Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai luôn được Đảng uỷ Phường 11, quận Gò Vấp đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-13].

b) Công đoàn nhà trường tổ chức cho công đoàn viên tham gia đầy đủ các hoạt động do Công đoàn cấp trên phát động, tổ chức. Chi đoàn và Liên đội trường cũng đã tổ chức nhiều hoạt động cho giáo viên, học sinh tham gia như: ngày hội An toàn giao thông, Ngày hội Đoàn viên làm theo lời Bác tiến bước lên Đảng, Ngày chủ nhật xanh, Ngày hội thiếu nhi vui khỏe, Chương trình 30 phút vì Liên đội em xanh - sạch - đẹp, ... [H1-1.3-14]. Tuy nhiên, có 02 đoàn viên vì con còn nhỏ nên chưa thường xuyên tham gia đầy đủ các hoạt động của đoàn.

Mức 3:

a) Trong những năm qua, Chi bộ luôn được Đảng bộ Phường 11 đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-13].

b) Từ năm học 2015-2016 đến nay, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn và Liên đội đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: Tham gia thực hiện ngày Chủ nhật xanh tẩy, xoá quảng cáo không đúng qui định, trang trí mảng xanh khu phố trên địa bàn trường trú đóng do Đoàn Phường 11, Liên đoàn Lao động quận phát động... . Công đoàn cơ sở luôn đạt danh hiệu Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ, Chi đoàn, Liên đội đạt xuất sắc [H1-1.3-10].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức của chi bộ và các đoàn thể trong nhà trường đầy đủ, hoạt động hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Còn 02 đoàn viên chưa thường xuyên tham gia đầy đủ các hoạt động của đoàn do con còn nhỏ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021 và những năm sắp tới, Cấp ủy chi bộ tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng Chi đoàn giáo viên tổ chức những hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Cán bộ quản lý quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí cho giáo viên, nhân viên có năng lực, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động, phong trào.

Ban chấp hành chi đoàn phân công công việc phù hợp với điều kiện và thời gian để cho đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ kể cả 02 đoàn viên có con nhỏ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, Tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, Tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-01].

b) Thực hiện đúng theo khoản 1, Điều 18 của Điều lệ trường tiểu học, trường có các Tổ chuyên môn từ khối lớp 1 đến khối lớp 5, Tổ Bộ môn và Tổ văn phòng với cơ cấu theo quy định. Trong đó tổ bộ môn gồm: 05 giáo viên Tiếng Anh, 03 giáo viên thể dục, 01 giáo viên âm nhạc, 01 giáo viên mỹ thuật, 01 giáo viên tin học và 01 giáo viên dự khuyết. Tổ văn phòng có 10 thành viên: 02 nhân viên kế toán, 01 Tổng phụ trách Đội, 01 nhân viên thủ quỹ, 01 nhân viên y tế, 03 nhân viên bảo vệ và 02 nhân viên phục vụ. Mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt 2 tuần/lần. Mỗi tổ đều có xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần. Các thành viên trong tổ có sổ ghi chép nội dung các cuộc họp và thể hiện ý kiến đóng góp giải quyết tình huống trong công việc [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

- Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 18 của Điều lệ trường tiểu học gồm: Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm học, tháng, tuần nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục [H1-1.4-05]; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.4-08]; kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.4-09]; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H1-1.4-10].

- Tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng theo Điều 19 của Điều lệ trường tiểu học: Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà

trường [H1-1.4-05]; giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán tài chính, thống kê theo quy định [H1-1.4-11]; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại viên chức [H1-1.4-12].

Mức 2:

a) Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn hàng năm, mỗi tổ đều có một chuyên đề, một tiết thao giảng cấp trường với nội dung trọng tâm về việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả giáo dục như: chuyên đề “Dạy học theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh”, chuyên đề “Sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột trong dạy học”... [H1-1.4-08]; [H1-1.4-13].

b) Trong các buổi họp chuyên môn hàng tháng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều thực hiện tốt việc đánh giá, điều chỉnh hoạt động chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện nhiệm vụ [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Mức 3:

a) Các tổ hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ theo quy định như tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-14].

b) Các hoạt động chuyên đề của tổ chuyên môn được tổ chức định kì nhưng việc vận dụng của 02 giáo viên lớn tuổi chưa đạt hiệu quả cao, chưa góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định. Các tổ hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ theo quy định.

3. Điểm yếu

Việc vận dụng các chuyên đề đã được triển khai của 02 giáo viên lớn tuổi trong công tác chưa cao, chưa góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020-2021, Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho Phó Hiệu trưởng chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn theo dõi các hoạt động của tổ, giúp đỡ 02 giáo viên lớn tuổi, vận dụng các chuyên đề đã được triển khai.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học.

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Toàn trường có 37 lớp, 1747 học sinh, đầy đủ từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 theo quy định [H1-1.5-01].

- b) Mỗi lớp học đều có Ban cán sự, Hội đồng tự quản gồm 01 lớp trưởng và 02 lớp phó, lớp được chia thành bốn tổ học sinh, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

- c) Lớp học được hoạt động trên nguyên tắc tự quản, dân chủ, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, nhóm, lớp. Ban cán sự lớp được luân phiên thay đổi trong năm học; dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm đã thúc đẩy hoạt động học tập và phong trào của lớp đạt hiệu quả cao [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 2:

a) Năm học 2020-2021, trường có 37 lớp. Khối 1 có 08 lớp, khối 2 có 08 lớp, khối 3 có 09 lớp, khối 4 có 07 lớp, khối 5 có 05 lớp [H1-1.5-01].

b) Sĩ số bình quân của mỗi lớp là 47,2 học sinh/lớp, vượt quá so với quy định 35 học sinh/lớp theo Điều lệ trường tiểu học. Lớp có số học sinh đông nhất là 55 học sinh, lớp có học sinh ít nhất 33 học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

c) Tổ chức lớp học chưa linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục như: số lượng học sinh ở các lớp 2 buổi vượt quá 35 học sinh/lớp, 08 lớp 2 buổi/ngày số lượng học sinh trên 50 học sinh/lớp [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu tổ chức các lớp học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

3. Điểm yếu

Số lớp, tỷ lệ học sinh/lớp chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 17 của Điều lệ trường tiểu học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 4/2021 và các năm tiếp theo Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp về việc phân tuyến tuyển sinh lớp 1 nhằm giảm số lớp và giảm sĩ số học sinh trong một lớp theo đúng quy định.

Cuối mỗi năm học, giáo viên chủ nhiệm các lớp tiếp tục thông kê số lượng, chất lượng học sinh để cán bộ quản lý nhà trường sắp xếp lớp học nhằm đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp yêu cầu khi tổ chức hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ phục vụ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường, cụ thể: Sổ đăng bộ [H1-1.6-01], sổ phổ cập giáo dục tiểu học [H1-1.6-02], học bạ [H1-1.6-03], sổ nghị quyết và kế hoạch công tác [H1-1.6-04], phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-05], sổ khen thưởng [H1-1.6-06], sổ quản lý tài sản [H1-1.6-07]. Các hồ sơ được cập nhật và lưu trữ một cách đầy đủ, khoa học [H1-1.4-14].

b) Hàng tháng nhà trường thực hiện báo cáo lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất đúng qui định về kho bạc quận Gò Vấp; thực hiện nghiêm túc việc công khai tại bảng tin thông báo của nhà trường, định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-04]; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành luôn được thông qua trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức người lao động đầu năm học [H1-1.1-06].

c) Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính được giao mang lại hiệu quả tốt trong việc tu bổ, mua sắm cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-04]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

Mức 2:

a) Nhà trường đã và đang triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, lưu trữ dữ liệu trên máy tính. Nhà trường sử dụng các phần mềm (trang cơ sở dữ liệu, ePMIS) để hỗ trợ cho công tác quản lý nhà trường. Trang thông tin điện tử website của trường được chú ý cập nhật thường xuyên [H1-1.6-05]; [H1-1.6-08].

b) Từ năm học 2015-2016 đến nay, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.1-04]; [H1-1.4-11].

Mức 3:

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản tốt.

Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 01/2021, Hiệu trưởng tham mưu, đề xuất với Phòng Tài chính quận Gò Vấp để xây dựng kế hoạch tạo nguồn tài chính hợp pháp cho trường.

Tiếp tục triển khai và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về việc vận dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, các biện pháp giáo dục học sinh hiệu quả, các kỹ năng ứng xử trong giao tiếp, xử lý tình huống,... Thực hiện tốt việc bồi dưỡng theo kế hoạch góp phần nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ từ đó nâng cao dần chất lượng giáo dục nhà trường. Tuy nhiên vẫn còn 03 giáo viên lớn tuổi chưa tích cực trong việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.4-08].

b) Nhà trường thực hiện tốt việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]. Việc phân công được công khai trong buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường đầu năm. Nguyên tắc phân công dựa trên cơ sở năng lực, bằng cấp của từng cá nhân, nhờ vậy nhận được sự đồng tình cao của hội đồng sư phạm và đảm bảo được hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H1-1.6-04]; [H1-1.7-01].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được hưởng tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, ưu đãi và các chính sách ưu đãi khác theo quy định; được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.1-03]; [H1-1.7-02].

Mức 2:

Hiệu trưởng thường xuyên thực hiện việc đánh giá các hoạt động để từ đó làm cơ sở cho sự phân công, điều chỉnh cá nhân thực hiện. Hiệu trưởng luôn tạo mọi điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia các khóa học nâng

cao trình độ chuyên môn, cập nhật phương pháp giáo dục mới. Cán bộ quản lý có kế hoạch dự giờ, thăm lớp giáo viên nhằm hỗ trợ chuyên môn kịp thời cũng như chia sẻ kinh nghiệm; phát huy tối đa năng lực của giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-13]; [H1-1.6-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên, phân công hợp lý, tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo các quyền theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Còn 03 giáo viên lớn tuổi chưa tích cực trong việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách công tác bồi dưỡng giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch cử 01 giáo viên học lớp Cử nhân Tiểu học, 03 giáo viên học lớp Cử nhân Tiếng Anh và 01 giáo viên học lớp Cử nhân Mỹ thuật.

Nhà trường tiếp tục thực hiện đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. Tăng cường công tác thi đua, khen thưởng để động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch đội ngũ, chú ý đến đối tượng đảng viên trẻ để phát huy năng lực.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện việc xây dựng kế hoạch giáo dục đầu năm học căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng điều kiện thực tế của nhà trường. Kế hoạch giáo dục này là định hướng cho mọi hoạt động của nhà trường trong suốt một năm học [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục được tổ chức thực hiện một cách đầy đủ các nhiệm vụ trong từng năm học do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh; Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp chỉ đạo và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và hoạt động của trường [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch giáo dục được cụ thể hóa trong kế hoạch tháng, sơ kết tháng, học kỳ thông qua các buổi họp chuyên môn, trên cơ sở đó trường rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời các hoạt động giáo dục nhưng chưa thể hiện rõ trên các văn bản [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Mức 2:

Trong từng năm học, hiệu trưởng luôn quan tâm chỉ đạo bộ phận chuyên môn nhà trường tăng cường công tác kiểm tra đánh giá từng học kỳ, từng tháng để điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung thực hiện chưa tốt. Kiểm tra việc thực hiện các chuyên đề chuyên môn, công tác chủ nhiệm nhằm giúp đỡ, hỗ trợ giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và công tác giáo dục trong nhà trường. Kết quả công tác quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường luôn được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.2-07]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục được xây dựng phù hợp với qui định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch được thực hiện đầy đủ.

3. Điểm yếu

Từng giai đoạn nhà trường có điều chỉnh nội dung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế nhưng chưa thể hiện trong văn bản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với xu thế phát triển chung; tiếp tục phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân nhằm phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ. Phân công nhiệm vụ cho cá nhân theo dõi, đôn đốc các bộ phận khi thực hiện nội dung trong kế hoạch. Điều chỉnh kịp thời các nội dung trong kế hoạch để phù hợp với tình hình thực tế và thể hiện đầy đủ bằng văn bản.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở, tạo điều kiện cho mọi cá nhân trong hội đồng nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp để xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên vẫn còn 02 cá nhân là giáo sinh mới chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong các cuộc họp. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị, phát huy được sức mạnh tập thể, tạo được

khối đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giáo dục chung [H1-1.6-04].

b) Trong các năm học qua, mọi ý kiến, thắc mắc của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về giải quyết chế độ, chính sách, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đều được giải quyết đúng pháp luật; không có khiếu nại, tố cáo xảy ra tại trường [H1-1.9-01].

c) Hàng năm, nhà trường thực hiện các báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở thông qua Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động [H1-1.7-02]; [H1-1.9-01].

Mức 2:

Từng thành viên trong nhà trường luôn phát huy tốt vai trò dân chủ. Nhà trường luôn đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả cơ chế giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở thông qua việc thực hiện kế hoạch, báo cáo của Ban thanh tra nhân dân, báo cáo thực hiện quy chế dân chủ tại nhà trường, báo cáo công tác kiểm tra nội bộ. Tất cả mọi hoạt động diễn ra trong trường đều được đưa ra bàn bạc, thảo luận và lấy ý kiến của tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường [H1-1.7-02]; [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, phát huy được sức mạnh tập thể, tạo khối đoàn kết cùng phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

02 cá nhân chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong các cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 trở đi, Hiệu trưởng tiếp tục quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương về quy chế dân chủ đến cán bộ, giáo viên, nhân viên; điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện và triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả công tác này tại trường; tăng cường đối thoại, trao đổi với 02 giáo sinh để các cá nhân mạnh dạn góp ý trong các cuộc họp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định: phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-04]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-05]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-06]; nhà trường thực hiện tự chế biến suất ăn cho học sinh, được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.10-07]. Nhân viên phục vụ đều được

kiểm tra sức khỏe định kỳ [H1-1.10-08]. Nhà trường không có dịch bệnh, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra trong những năm qua [H1-1.10-09].

b) Nhà trường công khai số điện thoại của cán bộ quản lý đến cha mẹ học sinh, công khai lịch tiếp công dân, có hộp thư góp ý để kịp thời tiếp nhận, xử lý các thắc mắc của người dân [H1-1.10-10].

Nhà trường cũng luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên với các phương án, biện pháp thiết thực được xây dựng và triển khai cụ thể như: phối hợp với lực lượng bảo vệ khu phố giữ trật tự vào giờ cao điểm trước cổng trường, không cho học sinh ra ngoài cổng trường giờ ra chơi, nhắc nhở học sinh không mua quà trước cổng trường đầu giờ và giờ ra về, đưa vào nội dung thi đua hàng ngày, hàng tuần. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng buôn bán xung quanh khu vực nhà trường và đậu xe trước cổng trường vào đầu và cuối giờ học nên cần sự hỗ trợ, can thiệp của chính quyền địa phương [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

c) Thường xuyên giáo dục lối sống đạo đức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, do đó không có hiện tượng kỳ thị, phân biệt về giới tính, không có tình trạng bạo lực xảy ra trong nhà trường [H1-1.10-01].

Mức 2:

a) Nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về những vấn đề như đảm bảo an ninh trật tự; tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần [H1-1.10-01]; Tổ chức diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ dưới sự tham gia, giám sát của Công an Phòng cháy, chữa cháy quận Gò Vấp [H1-1.10-03]; [H1-1.10-11].

b) Cán bộ quản lý luôn tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình trong và ngoài trường; thường xuyên trao đổi, tiếp nhận các thông tin từ giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục bên ngoài trường về những

vấn đề có liên quan để từ đó có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn tình trạng buôn bán xung quanh khu vực nhà trường và đậu xe trước cổng trường vào đầu và cuối giờ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án phối hợp trong việc đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh,... trong trường.

Bộ phận y tế tiếp tục tham mưu với Hiệu trưởng mời các báo cáo viên chuyên trách tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các bệnh lây nhiễm trong trường học 01 lần/ học kỳ/ năm học.

Hiệu trưởng đề xuất với Ủy ban nhân dân Phường 11 Gò Vấp hỗ trợ công tác trật tự lòng lề đường để không còn tình trạng buôn bán và đậu xe trước cổng trường vào đầu giờ và cuối giờ học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

* Điểm mạnh nổi bật:

- Chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

- Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, phát huy được sức mạnh tập thể. Cơ cấu tổ chức của chi bộ, các đoàn thể và các tổ hoạt động hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho các hoạt động giáo dục.

- Thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu tổ chức các lớp học; xây dựng tốt kế hoạch giáo dục và thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch;

- Thực hiện việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản tốt; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

* Điểm yếu cơ bản:

- Chiến lược phát triển nhà trường chưa kịp thời công khai rộng rãi, Chưa có các giải pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện. Công tác rà soát, đánh giá kết quả để điều chỉnh, bổ sung chiến lược chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục. Chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh, cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

- Hoạt động của Hội đồng trường được rà soát, đánh giá hàng năm nhưng chưa thể hiện rõ trong báo cáo sơ kết, tổng kết hay biên bản đánh giá cuối năm. Bí thư chi đoàn và đại diện tổ văn phòng chưa mạnh dạn phát biểu trong các cuộc họp của Hội đồng trường.

- Việc vận dụng các chuyên đề đã được triển khai của 02 giáo viên lớn tuổi trong công tác chưa cao, chưa góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Số lớp, tỷ lệ học sinh/lớp chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 17 của Điều lệ trường tiểu học

- Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Còn 03 giáo viên lớn tuổi chưa tích cực trong việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Vẫn còn tình trạng buôn bán xung quanh khu vực nhà trường và đậu xe trước cổng trường vào đầu và cuối giờ học.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mở đầu:

Hiệu trưởng có trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục, 01 phó hiệu trưởng trình độ cử nhân quản lý giáo dục và 01 phó hiệu trưởng có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục; có đủ sức khỏe, nhiệt tình, được tập thể nhà trường tín nhiệm; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20, Điều 21 của Điều lệ trường tiểu học.

Nhà trường có 80,8% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo. Giáo viên có tâm huyết với nghề, tay nghề chuyên môn ngày được nâng cao. Đội ngũ nhân viên đủ số lượng, thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công.

Nhà trường thực hiện tuyển sinh đúng độ tuổi. Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 03 cán bộ quản lý đạt trình độ đại học sư phạm, trung cấp chính trị. Hiệu trưởng có thời gian giảng dạy 17 năm, 02 Phó Hiệu trưởng có thời gian giảng dạy trên 09 năm [H2-2.1-01].

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Trình độ quản lý	Trình độ lý luận chính trị	Số năm giảng dạy
1	Phạm Thị Nam Hồng	Hiệu trưởng	Đại học sư phạm	Thạc sĩ quản lý giáo dục	Trung cấp	17
2	Bùi Trần Đông	Phó Hiệu trưởng	Đại học sư phạm	Chứng chỉ quản lý giáo dục	Trung cấp	09
3	Trần Thị Thanh Thủy	Phó Hiệu trưởng	Đại học sư phạm	Cử nhân quản lý giáo dục	Trung cấp	14

b) Hàng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp đánh giá từ mức khá trở lên theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

c) Hàng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được bồi dưỡng về chuyên môn thông qua các lớp bồi dưỡng chuyên môn hè do Phòng Giáo dục và Đào tạo quận tổ chức; tham gia các lớp tập huấn, tham dự chuyên đề do Trường Bồi dưỡng giáo dục tổ chức như: chuyên đề Bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới 2018; Xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tích cực... [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Trong những năm học qua, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

Stt	Họ và tên	Chức vụ	2015- 2016	2016- 2017	2017- 2018	2018- 2019	2019- 2020
1	Phạm Thị Nam Hồng	Hiệu trưởng	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá
2	Bùi Trần Đông	Phó Hiệu trưởng	Khá	Khá	Khá	Khá	Khá
3	Trần Thị Thanh Thuỷ	Phó Hiệu trưởng	Tốt	Tốt	Khá	Khá	Khá

b) Cán bộ quản lý nhà trường tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị và quản lý hành chính theo quy định như: Luật An ninh mạng; Luật Giáo dục 2019; chuyên đề “tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh [H2-2.1-01]. Đồng thời, nhận được sự tín nhiệm cao từ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua kết quả 100% đạt mức Khá theo Thông tư số 14/2018/TT-BGGĐT. [H2-2.1-03].

Mức 3:

Cán bộ quản lý nhà trường được lãnh đạo cấp trên đánh giá đạt khá theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học từ năm học 2015-2016 đến nay [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đảm bảo số năm dạy lớp theo quy định và đạt khá trở lên theo Chuẩn Hiệu trưởng.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chưa tham gia lớp cao cấp chính trị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục phát huy năng lực, tinh thần trách nhiệm của từng cán bộ nhân viên trong công tác nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo.

Trong báo cáo tổng kết năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng đề xuất với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận về việc nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2020-2021, Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai có 37 lớp trong đó có 19 lớp học 02 buổi/ngày và 18 lớp học 01 buổi/ngày. Tổng số giáo viên là 52 người gồm 41 giáo viên dạy nhiều môn, 11 giáo viên bộ môn (03 giáo viên Thể dục, 05 giáo viên Anh văn, 01 giáo viên Âm nhạc, 01 giáo viên Mỹ thuật, 01 giáo viên Tin học) và 01 giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh [H1-1.4-02]; [H2-2.2-01]. Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Cụ thể số lượng giáo viên trong 05 năm qua:

Năm học	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
Số lớp	38	36	35	37	37	37
2 buổi/ ngày	14 x 1,5 = 21	15 x 1,5 = 22,5	15 x 1,5 = 22,5	15 x 1,5 = 22,5	15 x 1,5 = 22,5	19 x 1,5 = 28,5
1 buổi/ ngày	24 x 1,2 = 28,8	21 x 1,2 = 25,2	20 x 1,2 = 24	22 x 1,2 = 26,4	22 x 1,2 = 26,4	18 x 1,2 = 21,6
Số giáo viên cần	49,8	47,7	46,5	48,9	48,9	50,1
Số giáo viên có	49	51	48	48	49	52
Kết luận	Không đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt

b) Nhà trường có 42/52 giáo viên tỷ lệ 80,8% đạt chuẩn về trình độ đào tạo cử nhân đại học sư phạm theo đúng quy định tại Luật giáo dục năm 2019, còn

lại 10/52 giáo viên tỷ lệ 19,2% có trình độ Cao đẳng sư phạm [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

c) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Năm học 2020-2021, số lượng giáo viên đạt trình độ chuẩn là 42/52 giáo viên, đạt tỷ lệ 80,8% [H2-2.2-03].

Thông kê trình độ giáo viên 05 năm gần đây:

Trình độ	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
Tổng số Giáo viên	49	51	48	48	49
Trung cấp	01 – 2,05	00	00	00	00
Cao đẳng	10 – 20,4	12 - 23,52	11 – 22,9	11 – 22,9	12 – 24,5
Đại học	38 – 77,55	39 – 76,48	37 – 77,1	37 – 77,1	37 – 75,5
Cao học	00	00	00	00	00

b) Bên cạnh đó, 100% giáo viên luôn được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên [H2-2.2-04].

Xếp loại	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
Tổng số Giáo viên	49	51	48	48	49
Đạt	00	00	00	00	00
Khá	43 – 87,76	44 - 86,27	47 – 97,9	47 – 97,9	46 - 93,87
Tốt	06 – 12,24	07 – 17,23	01 – 2,1	01 – 2,1	03 – 6,13

c) Trong những năm qua, nhà trường không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật [H1-1.1-04].

Mức 3:

a) Năm học 2020-2021, tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo của nhà trường là 0% [H2-2.2-03].

b) Từ năm học 2015-2016 đến nay, 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, chưa đạt 30% trở lên xếp loại tốt [H2-2.2-04].

2. Điểm mạnh

Số lượng và cơ cấu giáo viên của trường đủ để đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo qui định.

3. Điểm yếu

10/52 giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn đào tạo theo Luật giáo dục 2019 tỷ lệ 19,2%

Tỷ lệ giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp xếp loại tốt chưa đạt 30% trở lên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 01/2021, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tạo mọi điều kiện học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho 10 giáo viên chưa đạt chuẩn theo qui định hiện hành. Theo lộ trình đến năm 2024, tất cả giáo viên đều đạt chuẩn trình độ đào tạo.

Cán bộ quản lý phân công nhiệm vụ cho các tổ khối trưởng chuyên môn theo dõi, giúp đỡ, giáo viên về về chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để nâng cao chuẩn nghề nghiệp giáo viên tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng thực hiện phân công giáo viên và nhân viên kiêm nhiệm để đảm bảo các nhiệm vụ: kế toán, văn thư, thủ quỹ, y tế kiêm nhiệm hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật, thư viện - thiết bị, công nghệ thông tin, bảo vệ, phục vụ để thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Tổ trưởng năng khiếu; Giáo viên dạy lớp kiêm Thanh tra nhân dân, Thư ký Hội đồng, Bí thư Chi đoàn, Ủy viên Ban chấp hành Chi đoàn, Chủ tịch Công đoàn, Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Nhân viên được phân công phù hợp, hợp lý theo năng lực và bằng cấp chuyên môn. Tổ văn phòng có 11 người gồm: 02 nhân viên kế toán (trình độ cao đẳng và đại học kế toán), 01 nhân viên phụ trách công nghệ thông tin và Văn thư, 01 nhân viên phụ trách Thư viện và Thiết bị, 01 nhân viên phụ trách y tế (trình độ trung cấp y tế), 01 nhân viên thủ quỹ (trình độ trung cấp kế toán), 03 nhân viên bảo vệ và 02 nhân viên phục vụ [H2-2.3-02].

c) Nhân viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có ý thức kỷ luật trong lao động, có tinh thần đoàn kết tốt, nhiệt tình với công việc [H2-2.3-03].

Mức 2:

a) Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Trường còn thiếu biên chế nhân viên công nghệ thông tin, nhân viên hỗ trợ khuyết tật do đó nhân viên y tế kiêm nhiệm hỗ trợ giáo dục khuyết tật và nhân

viên công nghệ thông tin kiêm nhiệm văn thư chưa đảm bảo theo qui định [H2-2.3-01].

b) Trong những năm qua, nhà trường không có trường hợp nhân viên bị xử lý kỉ luật [H1-1.1-03].

Mức 3:

a) Đội ngũ nhân viên được phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực chuyên môn đáp ứng được vị trí việc làm; Nhân viên kế toán có trình độ Đại học Kế toán; nhân viên y tế trình độ Trung cấp y sĩ. [H2-2.2-03]; [H2-2.3-02].

b) Đội ngũ nhân viên đều được nhà trường tạo điều kiện tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn bồi dưỡng theo vị trí việc làm như: Kế toán tham gia các lớp tập huấn do Phòng Tài chính quận Gò Vấp tổ chức về nghiệp vụ quản lý tài sản, tài chính; Bảo vệ tham gia tập huấn kiến thức An ninh quốc phòng, phòng cháy chữa cháy,... [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên được nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên văn thư và nhân viên hỗ trợ khuyết tật còn kiêm nhiệm, chưa có bằng cấp nghiệp vụ theo đúng chuyên ngành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021, Hiệu trưởng tạo điều kiện về thời gian cho nhân viên hỗ trợ khuyết tật học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Cuối năm học 2020-2021, Hiệu trưởng đề xuất với Phòng Giáo dục và Đào tạo tuyển dụng nhân viên văn thư.

Hiệu trưởng tiếp tục theo dõi, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2020-2021, trường có 1747 học sinh. Học sinh của trường đảm bảo độ tuổi theo quy định Điều 40 của Điều lệ trường tiểu học (từ 6 đến 14 tuổi); không có học sinh học sớm tuổi [H2-2.4-01].

b) Học sinh có ý thức trách nhiệm, thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh, nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường đề ra, biết tự phục vụ, tự quản và hợp tác với các học sinh khác nhưng chưa cao; không có trường hợp vi phạm những hành vi học sinh không được làm theo Điều 41 và 42 của Điều lệ trường tiểu học [H2-2.4-02].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 43 của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng. Các em được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu, được nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định [H1-1.1-03].

Mức 2:

Học sinh được chú ý rèn luyện và giáo dục năng lực phẩm chất. Nhà trường đề ra các biện pháp kiểm tra, giám sát học sinh bằng cách Tổng phụ trách thường xuyên nhắc nhở học sinh toàn trường, giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm với việc thực hiện nội quy của từng lớp nhằm kịp thời phát hiện những hành vi, vi phạm của học sinh để đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp [H1-1.1-03]; [H2-2.4-02].

Mức 3:

Trong những năm qua, học sinh của trường luôn tích cực học tập, rèn luyện và đạt nhiều thành tích trong các phong trào thể dục thể thao như: Huy chương bạc môn Điền kinh, môn Bóng rổ hội khoẻ Phù đồng cấp quận năm học 2019-2020...; về thành tích học tập năm học 2018-2019 có 01 học sinh đạt Giải II Hội thi “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”, 02 học sinh đạt giải “Tài năng tin học” cấp Quận... góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, nâng cao chất lượng giáo dục chung. Tuy nhiên trường có 15 học sinh khuyết tật trong đó 14 học sinh khuyết tật dạng tự kỷ, chậm phát triển trí tuệ và 01 học sinh sinh dạng khuyết tật vận động nên năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác chưa cao [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi quy định, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm.

3. Điểm yếu

Năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của 15 học sinh khuyết tật hoà nhập chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021, cán bộ, giáo viên nhà trường tiếp tục duy trì, đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh vào trường; giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện tốt 05 nhiệm vụ của học sinh tiểu học.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung công tác chủ nhiệm quan tâm việc phát huy năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh đặc biệt là những em học sinh khuyết tật hoà nhập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

* Điểm mạnh nổi bật:

- Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng đảm bảo số năm dạy lớp theo quy định và đạt Khá trở lên theo đánh giá chuẩn Hiệu trưởng.

- Đội ngũ nhân viên được nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi quy định, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm.

* Điểm yếu cơ bản:

- Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng chưa tham gia lớp cao cấp chính trị.

- 10/52 giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn đào tạo theo Luật giáo dục 2019 tỷ lệ 19,2%

- Tỷ lệ giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp xếp loại tốt chưa đạt 30% trở lên.

- Nhân viên văn thư và nhân viên hỗ trợ khuyết tật chưa có bằng cấp theo đúng chuyên ngành.

- Năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh khuyết tật chưa cao.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

Mở đầu:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, tường rào, sân chơi phù hợp với điều kiện địa phương; có đủ các phòng học, đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày. Trường có 3 khu vệ sinh riêng biệt, có nơi để xe cho giáo viên; có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thư viện của trường có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh, có đủ các loại sổ sách theo quy định.

Hằng năm, trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục hiện có, đảm bảo tiết kiệm và chống lãng phí về đồ dùng dạy học, thiết bị. Trường khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập.

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai có khuôn viên riêng biệt với diện tích là 1900m². Sân trường có cây xanh bóng mát, sạch, đẹp, an toàn. Nhà trường luôn quan tâm đến việc chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh và các cây xanh được bố trí trong từng phòng học tạo nên vẻ xanh, sạch, đẹp, thoáng mát ở mỗi lớp [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có 1 cổng, có biển tên trường rõ ràng, tường bao quanh bảo vệ theo đúng quy định, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ, đáp ứng theo quy định tại khoản 2, Điều 5 của Điều lệ trường tiểu học. Khuôn viên của trường có tường xây bảo vệ cao 2,5 m [H3-3.1-03].

c) Trường có sân chơi rộng 900 m², chiếm 47,4% so với diện tích toàn trường, sân chơi cũng là sân tập thể dục cho học sinh. Sân chơi bằng phẳng và sạch đẹp [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình là 1000 m², chiếm tỷ lệ 52,6% so với diện tích toàn trường. Diện tích sân chơi 900 m² chiếm 47,4% so với diện tích

toàn trường. Diện tích sân chơi là 1,94 m² trên một học sinh chưa đảm bảo theo yêu cầu quy định [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

b) Nhà trường chưa đảm bảo chất lượng sân chơi, sân tập thường xuyên và hiệu quả cho học sinh trong giờ học thể dục và hoạt động [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03].

Mức 3:

Nhà trường đảm bảo có sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây xanh che bóng mát cho học sinh. Tuy nhiên, trường chưa trang bị đồ chơi, thiết bị vận động ở sân chơi [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên riêng biệt, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có trang trí cây cảnh và cảnh quan môi trường tốt; cổng trường khang trang đúng quy định.

Sân trường sạch, thoáng mát, an toàn.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đảm bảo diện tích mặt bằng xây dựng bình quân tối thiểu 6 m²/học sinh đối với khu vực thành phố.

Diện tích sân chơi còn hạn chế, chưa trang bị đồ chơi, thiết bị vận động nên chưa đáp ứng nhu cầu học sinh toàn trường, chưa có sân riêng dành cho tập thể dục thể thao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo hiệu trưởng tiếp tục khảo sát, lập kế hoạch cải tạo khuôn viên, trang bị thêm dụng cụ cho sân chơi, sân tập; cổng trường khang trang, trang trí cây cảnh và đảm bảo tốt về an ninh trật tự.

Vào tháng 4; tháng 5 hàng năm, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp trong công tác tuyển sinh để giảm số lượng học sinh nhằm đảm bảo diện tích khuôn viên theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Phòng học.

Mức 1:

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) *Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*
- c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 25 phòng học/37 lớp, đảm bảo mỗi lớp đều có phòng học riêng. Mỗi phòng học được đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Nhà trường đảm bảo trang trí lớp đúng quy định như ảnh Bác, bảng 5 điều Bác Hồ dạy, bảng chữ cái, bảng Trích thư Bác Hồ gửi học sinh, bản đồ Việt Nam [H3-3.2-01].

b) Trường có 669 bộ ghế, bàn kiểu dáng hai chỗ ngồi. Kích thước cao 70cm, dài 120cm, rộng 40cm, mặt bàn, ghế được làm bằng gỗ và chân bằng sắt có đệm cao su. Bàn, ghế giáo viên và bảng lớp đảm bảo đúng theo quy định. Trường có 15 học sinh khuyết tật học hoà nhập (14 học sinh dạng tật chậm phát triển trí tuệ và 01 học sinh dạng tật vận động) nhưng không có bàn ghế dành riêng cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

c) Trong mỗi phòng học đều có trung bình 08 bóng đèn và 06 quạt đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát cho học sinh. Mỗi lớp đều được trang bị 01 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học [H1-1.6-07].

Mức 2:

a) Nhà trường có 25 phòng học với tổng diện tích các phòng học là 1176m^2 , bình quân là $0,67\text{m}^2/\text{học sinh}$. Đối chiếu theo mục 5.2.3 TCVN 8793:2011 về diện tích phòng học được xác định với tiêu chuẩn $1,25\text{m}^2/\text{học sinh}$ và số lượng sĩ số học sinh hiện nay thì diện tích phòng học chưa đảm bảo theo quy định [H1-1.6-07].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ tủ đựng thiết bị cho giáo viên và có đầy đủ thiết bị dạy học theo mức tối thiểu trong mỗi phòng học như: bộ đồ dùng dạy các môn Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên Xã hội, Khoa học, Lịch sử - Địa lý [H3-3.2-02].

c) Phòng học có đủ bàn, ghế. Kiểu dáng hai chỗ. Kích thước cao 70cm, dài 120cm, rộng 40cm, mặt bàn, ghế được làm bằng gỗ và chân bằng sắt có đệm cao su [H3-3.2-02].

Mức 3:

Nhà trường có 01 phòng tin học, chưa có phòng riêng biệt để dạy các môn nghệ thuật, khoa học và ngoại ngữ, để đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh và chưa có phòng để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu [H1-1.6-07].

2. Điểm mạnh:

Phòng học, bàn ghế của nhà trường đảm bảo theo quy định Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

3. Điểm yếu:

Diện tích phòng học chưa đảm bảo theo quy định.

Nhà trường chưa có các phòng riêng biệt để dạy các môn nghệ thuật, khoa học và ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong tháng 4 đến tháng 5 năm 2021, Hiệu trưởng tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác tuyển sinh nhằm giảm số lượng học sinh để đảm bảo diện tích bình quân cho mỗi học sinh, giảm dần số lớp để bố trí lại các phòng học bộ môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị.

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiện nay, trường có 01 phòng Thư viện – Thiết bị kết hợp với phòng Giáo dục nghệ thuật, 01 Phòng Tin học, 01 phòng Truyền thống chung phòng Đoàn - Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu cho các hoạt động giáo dục [H3-3.1-04].

b) Khối phòng hành chính - quản trị của trường gồm có: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Tài vụ, phòng Y tế. Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý [H3-3.1-04].

c) Nhà trường có nơi để xe cho giáo viên, nhân viên, có mái che được đặt ở vị trí bên trái cổng ra vào. Khu để xe an toàn, thực hiện tốt khâu bảo vệ trong việc bảo quản xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Không có nhà để xe cho học sinh vì học sinh còn nhỏ nên được cha mẹ đưa đón [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Khối phòng hành chính - quản trị của trường gồm có: phòng Hiệu trưởng diện tích 24m², phòng Phó Hiệu trưởng 24m², phòng Tài vụ 24m², phòng Y tế 27m². Diện tích văn phòng và các phòng chức năng chưa đảm bảo theo quy định của TCVN 8793:2011[H3-3.1-04].

b) Hồ sơ, tài liệu, các văn bản đều được lưu trữ đầy đủ trong tủ hồ sơ, nhà trường chưa có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung [H3-3.3-01].

Mức 3:

Nhà trường trang bị đầy đủ cho khối phòng phục vụ học tập, hành chính - quản trị các trang thiết bị như: máy vi tính, máy in, máy scan, máy photo và các phương tiện làm việc như: bàn, ghế ngồi làm việc, tủ đựng tài liệu, giá đựng tài liệu, bàn, ghế họp, tiếp khách... được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-01]; [H3-3.3-02].

2. Điểm mạnh:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị, phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Diện tích các phòng chức năng chưa đảm bảo theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ tháng 9/2021 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sắp xếp, bố trí lại các phòng chức năng để đảm bảo yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 03 dãy nhà, mỗi dãy có 02 tầng, mỗi tầng đều có khu vệ sinh riêng cho học sinh nam, nữ theo đúng quy cách đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh. Có 01 khu vệ sinh riêng cho nam, nữ giáo viên và nhân viên. Các nhà vệ sinh được đặt tại những vị trí phù hợp, thuận tiện; luôn đảm bảo an toàn và sạch sẽ và sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01].

b) Hệ thống thoát nước của trường luôn thông thoáng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường sử dụng hệ thống nước máy do Công ty Cấp nước Thành phố cung cấp; sử dụng nước uống của Công ty Nước khoáng ABC, đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ cho ăn uống, nhu cầu sử dụng hàng ngày, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-02].

c) Việc thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Mỗi phòng học, phòng làm việc và sân trường đều bố trí các sọt đựng rác có nắp đậy. Rác được thu gom và xử lý hàng ngày [H3-3.4-03].

Mức 2:

a) Các khu vực vệ sinh được bố trí hợp lý tại cuối mỗi dãy hành lang ở các tầng. Tổng diện tích khu vực vệ sinh là 240m² đảm bảo yêu cầu tại mục 5.6.2 của TCVN 8793:2011 về yêu cầu diện tích tối thiểu nhà vệ sinh cho học sinh. Số lượng hố xí 29 (nam 13 – nữ 16), số chậu tiểu 12 (nam 03 – nữ 08) chưa đảm bảo đúng yêu cầu [H3-3.4-01].

b) Nhà trường sử dụng hệ thống nước thủy cục, đảm bảo vệ sinh. Có khu tập trung thu gom chất thải bố trí cách biệt với các khu khác, nhà trường hợp đồng với công ty công ích quận Gò Vấp thu gom và xử lý chất thải hàng ngày [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Trường có hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh sạch sẽ, thu gom rác an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Số lượng hố xí, chậu tiểu chưa đảm bảo đúng yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 4/2021, Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán khảo sát, xây dựng kế hoạch duy trì, tu bổ và cải tạo công trình vệ sinh, hệ thống thoát nước trong các nhà vệ sinh. Bảo vệ và tạp vụ tiếp tục thường xuyên kiểm tra hệ thống nước, nhà vệ sinh, khu vực thu gom rác.

Tháng 5/2021 Hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng thêm khu nhà vệ sinh mới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.5: Thiết bị.

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) *Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
- b) *Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) *Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường trang bị đầy đủ các loại máy văn phòng như: máy tính kết nối mạng Internet, máy in, máy photo, máy chiếu, máy projects, bảng tương tác ... phục vụ đầy đủ, kịp thời các hoạt động giáo dục, công tác quản lý nhà trường [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

b) Phòng thiết bị có đầy đủ các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ đồ dùng dạy học do kinh phí cấp được đưa lên từng lớp học cho giáo viên sử dụng như: tranh ảnh, thước kẻ, compa, eke, mô hình đồng hồ, nam châm.... Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp và tích cực làm đồ dùng dạy học. Nhiều đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa được cập nhật đầy đủ vào sổ tài sản thiết bị dạy học. Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và tủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

c) Hàng năm, trường thực hiện nghiêm túc việc kiểm kê tài sản vào cuối năm; thường xuyên nâng cấp, sửa chữa và bổ sung đồ dùng, trang thiết bị theo nhu cầu thực tế, đề xuất của giáo viên và các bộ phận [H3-3.5-02], [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Nhà trường đã trang bị 11 máy tính để phục vụ công tác quản lý và 60 máy tính phục vụ hoạt động dạy học, tất cả máy tính đều được kết nối Internet [H3-3.5-01].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo danh mục như tranh ảnh các môn học, bộ đồ dùng lắp ráp môn kỹ thuật..., đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

c) Nhân viên thiết bị thực hiện việc kiểm kê, đánh giá tình trạng sử dụng thiết bị dạy học theo từng tháng để từ đó đề xuất với Hiệu trưởng về việc mua sắm, bổ sung. Công tác tổ chức phong trào tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên luôn được bộ phận thiết bị tổ chức vào tháng 12 hàng năm. [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả do được giáo viên cải tiến, sáng tạo với nhiều mô hình hay, thiết thực giúp học sinh hứng thú với môn học, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường nhưng nhiều đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa được cập nhật đầy đủ vào sổ tài sản thiết bị dạy học [H1-1.4-06]; [H3-3.2-01]; [H3-3.5-03].

2. Điểm mạnh

Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp và tích cực làm đồ dùng dạy học. Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và đủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Nhiều đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa được cập nhật đầy đủ vào sổ tài sản thiết bị dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 01/2021, Hiệu trưởng phân công nhân viên phụ trách thiết bị tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch kiểm kê tài sản, thiết bị, đồ dùng dạy học; cán bộ quản lý khuyến khích giáo viên sử dụng bảng tương tác, tự làm đồ

dùng dạy học. Thực hiện rà soát cập nhật bổ sung đầy đủ các đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên vào sổ tài sản thiết bị dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện.

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được nhà trường chú ý bố trí, trang bị đầy đủ các đầu sách nhằm phục vụ nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có tủ sách đựng báo, sách giáo khoa, sách tham khảo, sách pháp luật, truyện thiếu nhi,... [H3-3.6-01].

b) Thư viện có kế hoạch, nội dung hoạt động phù hợp, mở cửa thường xuyên đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hằng năm, thư viện tổ chức triển lãm trưng bày sách mới, ngày hội đọc sách, Hội thi làm đồ dùng dạy học [H3-3.5-05]; [H3-3.6-02].

c) Hằng năm, thư viện tổ chức kiểm kê, bổ sung sách, báo, truyện và tài liệu tham khảo để bổ sung cho tủ sách thư viện. Giáo viên chủ nhiệm vận động học sinh đóng góp sách, truyện tạo thêm sự phong phú, đa dạng cho hoạt động thư viện, thu hút cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đến đọc và tham khảo. Tuy nhiên, tỉ lệ học sinh tham gia đóng góp chưa cao [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

Mức 2:

Từ năm 2015 đến nay, Thư viện trường luôn được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp xếp loại thư viện đạt chuẩn. Tuy nhiên thư viện còn chật hẹp không đáp ứng đủ nhu cầu đọc sách của học sinh [H3-3.6-05].

Mức 3:

Thư viện trường được xếp loại thư viện đạt chuẩn. Nhà trường trang bị 02 máy vi tính được kết nối internet, phần mềm quản lý thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác tư liệu học tập, nghiên cứu và các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-05].

2. Điểm mạnh

Thư viện thường xuyên chú trọng việc bổ sung nhiều tài liệu, sách báo, nhân viên và học sinh.

Thư viện trường được công nhận thư viện đạt chuẩn.

3. Điểm yếu

Học sinh chưa tích cực trong phong trào đóng góp sách cho thư viện.

Thư viện chật hẹp không đáp ứng đủ nhu cầu đọc sách của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phó Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên phụ trách thư viện tiếp tục vận động học sinh tham gia phong trào đóng góp bổ sung sách cho thư viện; tổ chức giới thiệu các tác phẩm văn học, truyện lịch sử, danh nhân Việt Nam cho giáo viên, học sinh trong các giờ đọc sách tại thư viện.

Tháng 01/2021 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng chỉ đạo phụ trách thư viện xây dựng kế hoạch sắp xếp, bố trí lại phòng thư viện, xây dựng tủ sách di động, góc đọc sách nhằm đáp ứng nhu cầu đọc sách của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

- Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo theo quy định Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT. Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác.

- Trường có hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh sạch sẽ, thu gom rác an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp và tích cực làm đồ dùng dạy học. Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và tủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thư viện trường được công nhận đạt chuẩn.

*** Điểm yếu cơ bản:**

- Diện tích sân chơi còn hạn chế chưa đáp ứng với nhu cầu học sinh toàn trường, chưa có sân riêng dành cho tập thể dục thể thao.

- Diện tích các phòng học, phòng chức năng chưa đảm bảo theo quy định.

- Số lượng hồ xí, chậu tiểu chưa đảm bảo theo quy định.

- Đồ dùng dạy học tự làm chưa cập nhật đầy đủ vào sổ tài sản thiết bị.

- Thư viện chật hẹp; tỉ lệ học sinh tham gia đóng góp sách chưa cao.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Mở đầu:

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp các tổ chức, tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Nhà trường chủ động phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể ở địa phương dưới nhiều hình thức nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời. Từ đó, trường đề ra các biện pháp giáo dục phù hợp.

Nhà trường có tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường luôn chấp hành theo sự lãnh đạo của Đảng ủy Phường 11; phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân, các đoàn thể Phường 11 quận Gò Vấp tạo điều kiện thuận lợi trong công tác giáo dục học sinh.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và của từng lớp, được bầu ra vào đầu mỗi năm học [H4-4.1-01]. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch và chương trình hoạt động cụ thể trong năm học như: Phối hợp cùng nhà trường tích cực quan tâm đến hoạt động dạy và học, giáo dục đạo đức, nhân cách, góp phần nâng cao chất lượng

giáo dục toàn diện cho học sinh; Phối hợp cùng nhà trường đẩy mạnh cuộc vận động “Xây dựng nhà trường văn hoá, nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan”; Cuộc vận động “Dân Chủ - Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm”, xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, văn minh; Khuyến khích và ủng hộ các phong trào của nhà trường và học sinh; Quan tâm chăm lo xây dựng nhà trường, động viên cán bộ giáo viên, nhân viên và các em học sinh; Xây dựng Ban đại diện cha mẹ học sinh vững mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của các chi hội.

Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động. Cuối mỗi học kì, giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh trao đổi thông tin đầy đủ về tình hình học tập, đạo đức và các hoạt động khác của từng học sinh thông qua sổ liên lạc và buổi họp cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường tổ chức hoạt động theo đúng tiến độ đã đề ra: tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường định kỳ, phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh, lắng nghe ý kiến của cha mẹ học sinh để cùng nhà trường phối hợp giải quyết nhằm đảm bảo các quyền lợi chính đáng cho học sinh về học tập, rèn luyện và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường thực hiện tốt việc phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục cho học sinh của trường; hỗ trợ nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chủ trương, chính sách; phối hợp, hướng dẫn học sinh tích cực học tập. Cùng nhà trường làm tốt công tác vận động trẻ em trong độ tuổi đi học ra lớp. Đảm bảo duy trì sĩ số với kết quả cao nhất. Không có học sinh bỏ học giữa chừng. Các hoạt động do Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức, phối hợp đã mang lại kết quả cao; góp phần cùng nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị chung. Tuy nhiên, Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp học 01 buổi/ngày chưa thật sự chủ động phối hợp tốt cùng giáo viên chủ nhiệm [H1-1.1-03]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên trao đổi nắm bắt thông tin với nhà trường, với chính quyền địa phương để phối hợp nhằm bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, tạo môi trường sư phạm lành mạnh góp phần giúp Ban đại diện thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.1-04]; [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có mối liên hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, có sự thống nhất kế hoạch và hoạt động hiệu quả.

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường nhiệt tình, luôn quan tâm đến các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Cha mẹ học sinh ở các lớp học 01 buổi/ngày chưa thật sự chủ động phối hợp tốt cùng giáo viên chủ nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong Hội nghị cha mẹ học sinh cuối kì I, Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường xây dựng kế hoạch nhằm thu hút cha mẹ học sinh ở các lớp học 01 buổi/ngày chủ động tham gia vào các hoạt động của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường luôn tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, ngoài ra còn tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 11 để thành lập Hội đồng giáo dục. Hàng tháng, Chi bộ, cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên báo cáo, trao đổi về kế hoạch và các biện pháp hoạt động giáo dục cụ thể của nhà trường với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 11 [H4-4.2-01].

b) Nhà trường thường xuyên phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương như: Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Công an,... trong việc giáo dục đạo đức học sinh, vận động học sinh nghỉ học ra lớp, tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa khác như: sinh hoạt truyền thống các ngày lễ lớn, phối hợp với công an phường đăng ký nhà trường “An toàn về an ninh trật tự”, phối hợp với Ban chấp hành Đoàn phường tổ chức Lễ hội trăng rằm và sinh hoạt hè cho các em thiếu nhi,... Sự phối hợp trên đã đem lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục học sinh [H1-1.1-04].

c) Nhà trường huy động sự hỗ trợ tự nguyện cả về tinh thần, vật chất của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của giáo viên và học sinh,

phát triển nhà trường như: sửa chữa bàn, ghế, mua sắm đèn, quạt, đầu tư thêm các loại sách tại thư viện,... Vì thế, cơ sở vật chất nhà trường và khung cảnh sư phạm luôn được tu bổ khang trang, sạch đẹp. Tuy nhiên, nguồn kinh phí vận động còn hạn chế nên chưa chăm lo kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn chủ động thực hiện việc xin ý kiến chỉ đạo cấp ủy Đảng, chính quyền và cơ quan lãnh đạo cấp trên để thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng phát triển nhà trường như: Giảm sĩ số học sinh; hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo; sửa chữa cơ sở vật chất... nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nhà trường [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể thực hiện việc giáo dục cho học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục khác như: mời các đồng chí Hội Cựu chiến binh Phường 11 về sinh hoạt chuyên đề với học sinh trong các ngày lễ kỷ niệm 22/12,...; phối hợp với Ban chấp hành Đoàn phường 11 tổ chức sinh hoạt hè cho các em thiếu nhi; thực hiện tốt quy chế phối hợp với trạm y tế Phường 11 để tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh,... Tuy nhiên việc phối hợp chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hoá; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương chưa thường xuyên mới chỉ thực hiện vào các dịp lễ kỷ niệm như 26/3, 27/7, 22/12 [H1-1.1-04]; [H4-4.2-04].

Mức 3:

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động của trường [H1-1.3-12]. Từ những kết quả đã đạt được, nhà trường đang phấn đấu việc xây dựng trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể của địa phương trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường; kịp thời khen thưởng động viên học sinh vươn lên trong học tập, rèn luyện.

3. Điểm yếu

Việc huy động kinh phí tự nguyện từ các tổ chức cá nhân còn hạn chế.

Trường chưa trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020-2021, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện việc huy động có hiệu quả các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân để chăm lo tốt cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Hiệu trưởng phân công Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách Đội tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ bằng nội dung và hình thức phù hợp với tình hình chính trị, văn hóa, xã hội, đối tượng tham gia. Tổ chức các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao để tập hợp thu hút và giáo dục toàn diện đối với học sinh, góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện để trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

- Nhà trường xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất.

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trong việc thực hiện các kế hoạch; huy động được các nguồn lực về tinh thần, vật chất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

*** Điểm yếu cơ bản:**

- Việc huy động kinh phí tự nguyện từ các tổ chức cá nhân còn hạn chế.

- Trường chưa trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Mở đầu:

Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện đầy đủ theo chương trình và kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Các hoạt động giáo dục trên lớp luôn được quan tâm kết hợp với các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và từng bước triển khai thực hiện có hiệu quả. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh phản ánh đúng mục tiêu giáo dục. Nhà trường còn tổ chức tuyên truyền giáo dục đạo đức, sức khỏe cho học sinh qua các buổi sinh hoạt dưới cờ và được dạy lồng ghép qua các buổi học chính khoá. Chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng cao. Nhà trường quan tâm đến giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, đảm bảo thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế nhà trường giúp học sinh được phát triển toàn diện [H1-1.1-03]; [H5-5.1-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch; ngoài giáo dục về văn hóa, nhà trường chú trọng các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, thể dục tự chọn, mỹ thuật nâng cao vào buổi học thứ hai trong ngày giúp học sinh có cơ hội để phát triển toàn diện [H1-1.1-03]; [H5-5.1-01].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt [H1-1.1-03]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Trường luôn triển khai đầy đủ các thông tin mới, thông tin cập nhật của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, các quy định về chuyên môn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường được biết và thực hiện thông qua nội dung họp hội đồng sư phạm nhà trường hàng tháng [H1-1.6-04].

b) Các kế hoạch giáo dục, kế hoạch hoạt động của nhà trường được phổ biến, công khai tại các cuộc họp, niêm yết trong phòng chuyên môn để giáo viên biết và cùng nhà trường thực hiện nhưng chưa có các hình thức công khai hiệu quả để cha mẹ học sinh và cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân.

3. Điểm yếu

Chưa có các hình thức công khai hiệu quả để cha mẹ học sinh và cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 01/2021, Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên phụ trách công nghệ thông tin thực hiện công khai các kế hoạch, các hoạt động của nhà trường lên trang

thông tin điện tử để cha mẹ học sinh và cộng đồng cùng nắm, hiểu và phối hợp tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường. Xây dựng và thực hiện quy trình thực hiện các công việc nhằm đảm bảo tiến độ thời gian, nhất là công tác trình duyệt văn bản với cấp trên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, xây dựng thời khoá biểu, dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với tình hình của lớp và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học. Giáo viên dạy đủ các môn học, không bỏ tiết,

bỏ bài, dạy đúng chương trình, kế hoạch. Các hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục. Các đoàn thể trong nhà trường cùng phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, tạo môi trường hoạt động tập thể vui chơi lành mạnh và bổ ích cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo được uy tín và niềm tin đối với ngành giáo dục, địa phương và cha mẹ học sinh [H5-5.2-01].

b) Giáo viên sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học tích cực như phương pháp dạy học cá thể hóa, kỹ thuật dạy học hợp tác, phương pháp bàn tay nặn bột, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Tuy nhiên vẫn còn 03 giáo viên lớn tuổi lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa khơi gợi và phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh [H1-1.1-04]; [H1-1.8-02].

c) Nhà trường thực hiện việc đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ về nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục cho học sinh đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT [H5-5.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện đầy đủ những nội dung đã đề ra. Đồng thời, trường triển khai cho toàn thể giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp, chú ý đến từng đối tượng như: kỹ thuật dạy học phát huy tính sáng tạo: động não, tia chớp, bể cá, bản đồ tư duy, kỹ thuật khăn phủ bàn; Phương pháp dạy học đặc thù môn: phương pháp bàn tay nặn bột ... nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục [H1-1.1-03].

b) Nhà trường có kế hoạch, đề ra các biện pháp nhằm kịp thời phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Bên cạnh đó, trường thường xuyên chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm chú ý theo dõi, quan sát học sinh nhằm phát hiện học sinh chậm tiến bộ để thực hiện công tác phụ đạo, bồi dưỡng học sinh; thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình học tập của học sinh để có biện pháp giáo dục kịp thời [H5-5.2-03].

Mức 3:

Trong các buổi họp Hội đồng sư phạm định kì, nhà trường thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện, phát hiện những hạn chế còn tồn tại cũng như nguyên nhân; đề từ đó đề ra các biện pháp điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Qua đó, trường luôn duy trì và nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng thời khoá biểu, dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với tình hình của lớp và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học.

3. Điểm yếu

03 giáo viên lớn tuổi lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa khơi gợi, phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, phó hiệu trưởng nhà trường tiếp tục triển khai đến giáo viên những nội dung trong công tác giáo dục, chú ý đến việc giáo dục từng đối tượng học sinh.

Thực hiện tăng cường tổ chức chuyên đề, vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại nhằm bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên lớn tuổi.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

Mức 1:

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường đều xây dựng và đảm bảo thực hiện theo kế hoạch các hoạt động giáo dục khác nhằm tạo điều kiện cho học sinh được phát triển toàn diện. Hàng năm, trường xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, có chương trình và phân công cụ thể [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) Trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục khác cho học sinh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh và điều kiện nhà trường theo từng chủ điểm như: hội diễn văn nghệ; vẽ tranh; tham quan; hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng; tổ chức các ngày lễ hội Trung thu, lễ 20/11, lễ hội mừng Đảng, mừng xuân mới; tuyên truyền về sức khỏe, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông; triển lãm tranh về các chủ đề lịch sử, Bác Hồ,... [H4-4.2-04].

c) Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động đa dạng, phong phú nhằm huy động 100% học sinh tham gia theo từng hoạt động phù hợp lứa tuổi, tạo cho các em sự phấn khởi, tự tin hơn trong giao tiếp và thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó trong quan hệ bạn bè [H1-1.1-02]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Thông qua việc tổ chức các hoạt động, học sinh được tạo cơ hội tham gia rèn luyện kỹ năng một cách tích cực, chủ động, có hiệu quả như: kỹ năng tự bảo vệ bản thân; kỹ năng tự phục vụ bản thân; kỹ năng làm việc nhóm... [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Mức 3:

Trường thành lập và duy trì các câu lạc bộ bóng đá, bóng rổ để học sinh tham gia rèn luyện, chú ý đến nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động nhằm thu hút học sinh, từ đó phát huy năng lực, sở trường của học sinh nhưng chưa đáp ứng đủ nhu cầu sở thích khác của học sinh như bơi lội, cờ tướng, cờ vua... [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H4-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục khác với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

3. Điểm yếu

Các câu lạc bộ chưa đáp ứng đủ nhu cầu và sở thích của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, phó hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và thực hiện chương trình, tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh nhằm thu hút học sinh tham gia, rèn luyện. Giáo viên trao đổi với cha mẹ học sinh, vận động, khuyến khích, tạo điều kiện để học sinh tham gia các hoạt động rèn luyện.

Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn, đoàn, đội xây dựng kế hoạch tổ chức đa dạng, phong phú các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ nhằm phát huy năng lực, sở trường và đáp ứng nhu cầu được học tập, sinh hoạt vui chơi của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, tuyên truyền cha mẹ đưa con ra lớp. Nhà trường có xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trên cơ sở số liệu, thông tin nắm được tại địa phương. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh theo hướng dẫn của cấp trên [H1-1.6-02]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02];

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, kết hợp với chính quyền địa phương huy động, lập danh sách và tổ chức tiếp nhận 100% học sinh đúng độ tuổi trên địa bàn vào lớp 1 theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Gò Vấp. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H1-1.6-02]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02];

- Trường tích cực quan tâm, hỗ trợ 05 trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, 15 trẻ khuyết tật được đến trường học tập. Tuy nhiên vẫn còn 01 đến 02 học sinh có nguy cơ nghỉ, bỏ học do theo cha mẹ rời khỏi nơi cư trú vì công việc làm ăn không thuận lợi.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thành lập Ban tuyển sinh theo từng năm học [H5-5.4-02].

c) Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học được quản lý, lưu trữ đầy đủ [H1-1.6-02]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Mức 2:

Trong những năm qua, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường luôn đạt 100% [H1-1.1-03]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Mức 3:

Nhà trường luôn thực hiện tốt việc duy trì tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường đạt 100% [H1-1.1-03]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tham gia và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tổ chức và thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”; tích cực quan tâm, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật được đến trường học tập.

Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

3. Điểm yếu

Còn 01 đến 02 học sinh có nguy cơ nghỉ, bỏ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục khác để thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng xây dựng, thực hiện tốt kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học; kêu gọi các mạnh thường quân cùng phối hợp với nhà trường chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và đặc biệt là học sinh có nguy cơ bỏ học để các em có điều kiện tốt được tham gia học tập đầy đủ, đảm bảo chuyên cần.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục.

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học sinh sau mỗi học kỳ và cuối năm. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 99% (từ năm học 2015-2016 thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT không xếp loại học sinh). Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

Năm học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023- 2024
Tổng số học sinh	1660	1720	1742	1642	1457
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	1646/1660 97,30%	1701/1720 98,90%	1735/1742 99,60%	1639/1642 99,82%	1446/1457 99,2%
Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương	14/1660 2,7%	19/1720 5,9%	07/1742 0,40%	03/1688 1,1%	11/1457 0,8%

trình lớp học					
------------------	--	--	--	--	--

Trường vẫn còn học sinh chưa đủ điều kiện hoàn thành chương trình lớp học, phải được giáo viên rèn luyện trong hè; tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học trung bình hàng năm khoảng dưới 0,3% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

c) Từ năm học 2015-2016 đến nay, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi tại trường hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H1-1.6-01].

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua luôn đạt trên 99% [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Bên cạnh đó, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn đảm bảo là 100% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua luôn đạt trên 99% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đảm bảo là 100% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

3. Điểm yếu

Hàng năm, vẫn còn học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học khoảng dưới 0,92%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung chuyên môn, nhất là việc theo dõi giúp đỡ các học sinh tiếp thu chậm, có nguy cơ không hoàn thành chương trình lớp học, đẩy mạnh công tác phụ đạo học sinh yếu trong từng lớp học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục khác với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh; thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

- Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

*** Điểm yếu cơ bản:**

- Vẫn còn 03 giáo viên lớn tuổi lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Trường còn học sinh có nguy cơ nghỉ bỏ học và chưa hoàn thành chương trình lớp học.

* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05.

* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/05.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

- Tự đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3:

*** Mức 1:**

+ Tổng số tiêu chí đạt: 27/27, tỉ lệ: 100%.

+ Tổng số tiêu chí không đạt: 00/27, tỉ lệ: 00%.

*** Mức 2:**

+ Tổng số tiêu chí đạt: 17/27, tỉ lệ: 62,96%.

+ Tổng số tiêu chí không đạt: 10/27, tỉ lệ: 37,04%.

* Mức 3:

+ Tổng số tiêu chí đạt: 06/19, tỉ lệ: 31,57%.

+ Tổng số tiêu chí không đạt: 13/19, tỉ lệ: 68,43%.

- Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc Ban hành quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, mức đánh giá nhà trường đạt được là: **Mức 1.**

- Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai, quận Gò Vấp đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục: **Cấp độ 1.**

Gò Vấp, ngày 28 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Đỗ Thị Mai